

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp ĐTCN 3 K10 Mã lớp học 30,778 Lý thuyết

Môn học: ĐTCMH40 Robot công nghiệp

Giáo viên: TS. Đinh Hồng Bô

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 26-12-2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182370	Nguyễn Quốc Anh	03/10/1999	2,0	01	Anh	
2	CD182931	Tô Thanh Bình	23/04/2000	7,5	01	Bình	
3	CD182820	Nguyễn Minh Chiến	02/06/1999	6,0	01	Chiến	
4	CD183058	Nguyễn Văn Chiêu	28/07/1996	5,0	01	Chiêu	
5	CD182698	Nguyễn Khoa Chung	24/11/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
6	CD182973	Lưu Hải Đăng	01/09/1999	7,0	01	Đăng	
7	CD182169	Bùi Thành Đạt	29/11/2000	5,5	01	Đạt	
8	CD182358	Nguyễn Tiến Đạt	03/12/2000	4,0	01	Đạt	
9	CD182172	Lê Minh Đức	20/11/2000	3,0	01	Đức	
10	CD170735	Nguyễn Minh Đức	15/08/1999	6,5	01	Đức	
11	CD183022	Trương Đức Duy	10/09/2000	4,0	01	Duy	
12	CD182707	Đoàn Hữu Hiệp	19/04/2000	6,0	01	Hiệp	
13	CD173889	Bùi Đình Trung Hiếu	24/10/1999	5,5	01	Hiếu	
14	CD182623	Đàm Viết Hiếu	16/12/2000	5,0	01	Hiếu	
15	CD182751	Nguyễn Xuân Hiếu	12/10/1997	6,5	01	Hiếu	
16	CD182807	Lương Việt Hoàng	15/03/2000	3,0	01	Hoàng	
17	CD182141	Vũ Huy Hoàng	25/05/1999	6,5	01	Hoàng	
18	CD182168	Lê Văn Huân	27/12/2000	3,5	01	Huân	
19	CD182260	Nguyễn Đức Hùng	04/11/2000	5,5	01	Hùng	
20	CD182309	Nguyễn Đức Hùng	16/10/2000	5,0	01	Hùng	
21	CD182251	Nguyễn Hữu Huỳnh	29/09/2000	6,0	01	Huỳnh	
22	CD183160	Lưu Văn Khánh	24/06/1999	5,0	01	Khánh	
23	CD182805	Đỗ Quang Lâm	22/08/2000	5,0	01	Lâm	
24	CD182435	Trần Huy Liêm	07/07/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
25	CD182598	Nguyễn Đức Long	16/11/2000	5,0	01	Long	
26	CD182846	Nguyễn Hoàng Long	26/08/2000	5,0	01	Long	
27	CD182166	Nguyễn Văn Long	01/11/2000	5,5	01	Long	
28	CD182994	Lưu Văn Lượng	25/10/2000	5,0	01	Lượng	
29	CD182551	Bùi Hoài Nam	11/10/2000	3,5	01	Nam	
30	CD182890	Nguyễn Phương Nam	05/10/2000	5,0	01	Nam	
31	CD182394	Đào Hải Ninh	17/06/2000	4,0	01	Ninh	
32	CD180389	Tạ Anh Quân	26/07/2000	6,0	01	Quân	
33	CD183037	Nguyễn Xuân Quang	11/01/2000	5,0	01	Quang	
34	CD182369	Nguyễn Hoài Sơn	21/10/2000	6,0	01	Sơn	
35	CD182555	Bùi Đức Tiến	20/05/1999	8,0	01	Tiến	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD182955	Hoàng Văn Tiến	22/03/2000	3,5	01	Tiến	
37	CD182851	Lê Văn Tiến	04/04/2000	5,0	01	Tiến	
38	CD182793	Vũ Đình Trường	04/12/2000	5,0	01	Trường	
39	CD182481	Nguyễn Bá Tuấn	29/08/2000	5,0	01	Tuấn	
40	CD182616	Đỗ Đức Việt	15/08/2000	5,0	01	Việt	
41	CD182451	Chu Văn Xuân	17/09/2000	5,5	01	Xuân	

Tổng số sinh viên dự thi: 39
Số sinh viên đạt: 30/39

Tổng số tờ giấy thi: 39
Ngày giao viên nộp điểm:
Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

B.Đ. Đình Hồng B.Đ.

CÁN BỘ COI THI 1

U

Nguyễn Quang Tuấn

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Tuấn Khải

CHỦ NHIỆM KHOA

CÁN BỘ COI THI 2

Nguyễn Tuấn Khải